

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Vinh

Ông Võ Hồng Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh V. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: kinh doanh rửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh V xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã cấp hành án xong.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2019 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Nguyễn Vũ Á, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã L, huyện N, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2019, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68E1-402XX đến quán nước giải khát trên đoạn

đường 25C thuộc ấp 1, xã L, huyện Nhơn Trạch gặp đối tượng tên T chưa rõ nhân thân mua ba gói ma túy giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T giấu một gói vào cốp xe, hai gói còn lại bỏ vào túi quần Jean phía trước bên phải. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, T điều khiển xe mô tô nêu trên để đi đến phòng trọ người bạn tên Đ ngụ ấp 02, xã L để sử dụng ma túy. Khi đến đoạn trước cổng để vào khu nhà trọ do có dấu hiệu nghi vấn nên bị Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang T cùng ma túy mang theo. Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án gồm:

- 02 gói nylon hàn kín, kích thước 01x 03cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng;

- 01 gói nylon hàn kín, kích thước 02x 03cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng;

- 01 vỏ bao thuốc lá Jet

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bên trong có gắn sim 0348.641.372

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 68E-402.16

Tại kết luận giám định số 1717/KLGDPY-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,3616 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1195gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS -NT ngày 06 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 18 giờ 50 phút Trần Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái

phép 0,4811gam ma túy loại methamphetamine thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại ấp 2, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Xét có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết việc tàng trữ chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tàng trữ; Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nhưng không sửa đổi. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay, tệ nạn tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

* Về vật chứng:

02 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3616gam và 0, 1195g được niêm phong là ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá Jet là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

01chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bên trong có gắn sim 0348.641.372 là tài sản của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68E1 40216 của Nguyễn Trường G giao cho con Nguyễn Vũ Á sử dụng và cho T mượn, ông G và Á không biết T dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông G là phù hợp quy định.

Riêng đối tượng tên T đã bán ma túy cho Tới do chưa xác định được nhân thân, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh Tới tù từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3616gam và 0,1195 gam được niêm phong, 01 vỏ bao thuốc lá Jet là tang vật vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bên trong có gắn sim 0348.641.372 là tài sản của Tới không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68E1 402XX của Nguyễn Trường G giao cho con sử dụng và cho mượn, ông không biết T dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông G là phù hợp quy định.

Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo luật.

Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về án phí, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3616gam và 0,1195 gam được niêm phong, 01 vỏ bao thuốc lá Jet là tang vật vụ án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bên trong có gắn sim 0348.641.372 cho bị cáo Trần Minh T.

Hiện vật chứng và điện thoại đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS,THA,CA, TAT;
- Bị cáo,NLQ
- Lưu (HS, AV).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thúc

